

Số: 01/2019/TT-VPCP

Hà Nội, ngày 09 tháng 4 năm 2019

**THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 2 Điều 11 Thông tư số 01/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thực hiện quy định về Công báo tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật**

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 150/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chính phủ;*

*Căn cứ Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng về phê duyệt Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.*

*Theo đề nghị của Tổng Giám đốc Công Thông tin điện tử Chính phủ;*

*Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 2 Điều 11 Thông tư số 01/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thực hiện quy định về Công báo tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.*

**Điều 1. Điểm đ khoản 2 Điều 11 Thông tư số 01/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thực hiện quy định về Công báo tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung như sau:**

“đ) Hàng năm, Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm gửi báo cáo tình hình tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về Công báo có

ký số về Văn phòng Chính phủ. Trong trường hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chưa đáp ứng yêu cầu về ký số thì gửi bản điện tử dưới dạng ảnh (định dạng PDF) đã ký và đóng dấu. Báo cáo gửi qua thư điện tử theo địa chỉ [congbao@chinhphu.vn](mailto:congbao@chinhphu.vn).

Thời gian chốt số liệu báo cáo tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo. Thời hạn gửi báo cáo chậm nhất vào ngày 25 của tháng cuối kỳ báo cáo.

Báo cáo tình hình tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về Công báo theo Mẫu số 07 kèm theo Phụ lục của Thông tư này.”

## **Điều 2. Trách nhiệm thực hiện và hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 04 tháng 6 năm 2019.

2. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này./.

### **Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TTĐT (3). 115

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM**



**Mai Tiến Dũng**





**Phụ lục**

**MẪU TRÌNH BÀY CÔNG BÁO**

*(Kèm theo Thông tư số 01/2019/TT-VPCP ngày 09 tháng 4 năm  
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ)*

---

Mẫu số 07: Báo cáo tình hình tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về Công báo.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH,  
THÀNH PHỐ ....<sup>1</sup>  
VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN  
DÂN <sup>2</sup>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....<sup>3</sup>

.....<sup>4</sup>, ngày ... tháng ... năm...

**BÁO CÁO**  
**Tình hình tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật**  
**về Công báo năm...<sup>5</sup>**

Kính gửi: Công Thông tin điện tử Chính phủ.

1. Số Công báo xuất bản:.....  
.....

2. Số lượng văn bản đăng Công báo

- Văn bản quy phạm pháp luật.....

- Văn bản pháp luật khác:.....

3. Công báo điện tử có định dạng PDF, .DOC có ký số theo quy định tại Thông tư số 01/2017/TT-VPCP

a) Công báo điện tử có định dạng PDF có ký số

☐Thực hiện

☐Chưa thực hiện

b) Công báo điện tử có định dạng .DOC có ký số

☐Thực hiện

☐Chưa thực hiện

4. Lưu trữ Công báo và văn bản gửi đăng Công báo

☐Thường xuyên

☐Không thường xuyên

☐Không thực hiện

5. Việc cấp phát miễn phí

☐Cấp phát

☐Không cấp phát

<sup>1</sup> Ủy ban nhân dân xuất bản Công báo;

<sup>2</sup> Văn phòng Ủy ban nhân dân xuất bản Công báo;

<sup>3</sup> Số, ký hiệu;

<sup>4</sup> Địa danh ban hành văn bản;

<sup>5</sup> Năm Báo cáo.

Số lượng cấp phát.....

6. Mức độ khai thác Công báo điện tử cấp tỉnh

☐ Thường xuyên

☐ Không thường xuyên

☐ Không khai thác

7. Cơ cấu tổ chức của Công báo cấp tỉnh:.....

.....

8. Khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị (nếu có):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

*\* Lưu ý: Đề nghị xác nhận đầy đủ vào các ô, đánh dấu (x) vào ô lựa chọn phù hợp nhất.*

**Nơi nhận:**

- ...;

- ...;

- Lưu: VT.

**CHÁNH VĂN PHÒNG**

(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)